Panasonic®

Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt tự động hoàn toàn
(Dùng cho gia đình)

Số model NA-F80VG7
NA-F76VG7
NA-F70VG7

Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Tên các bộ phận	3
Bảng vận hành	4
Các chế độ khác nhau	5
Chất giặt	6
Giặt	7
Các chế độ giặt • GIẶT NHẸ • CHĂN MÀN • SẤY BẰNG GIÓ 90' • GIẶT / XẢ / VẮT	8
Các chức năng tiện dụng	10
Bảo dưỡng	10
Lắp đặt	12
Xử lý sự cố	14
Lỗi hiển thị	15
Thông số kỹ thuật	16

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.
- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau.

W9901-9NS20
A0415-2046(V)
In tại Việt Nam
04/2016

Lưu ý về an toàn

Xin vui lòng đọc kỹ và làm theo các lưu ý an toàn sau.

⚠ CẢNH BÁO

Không được thực hiện các thao tác sau đây đối với phích cắm và dây điện

(Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật)

- Không được cắm hoặc rút dây điện khi tay ướt.
- Không được cầm vào thân dây nguồn hoặc kéo dây khi muốn rút phích cắm ra khỏi ổ điện.
- Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng. Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.

Quan sát thực hiện thao tác sau đây đối với phích cắm và dây điện

(Để tránh nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật)

- Chỉ sử dụng ổ điện đạt tiêu chuẩn dành cho loại máy giặt này. Không được sử dụng khớp nối phích cắm hoặc dây nguồn nối dài.
- Luôn cắm chặt phích cắm vào ổ điện.
- Sử dụng vải khô để vệ sinh phích cắm định kỳ. (Bụi tích tụ cùng với nước ẩm đọng lại có thể gây ra ẩm mốc, làm hỏng lớp cách ly dẫn đến hỏa hoạn.)
- Ngắt dây nguồn trước khi vệ sinh.

Không được tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.

- Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngay lập tức ngừng sử dụng, rút dây nguồn, sau đó liên hệ trung tâm chăm sóc khách hàng gần nhất để sửa chữa sản phẩm.

Không cho phép trẻ em sử dụng sản phẩm.

- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, đề phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Để sản phẩm cách xa lửa. Không để các vật liệu dễ cháy hoặc quần áo dính các vật liệu dễ cháy vào trong lồng giặt. Không để các vật liệu này lại gần máy giặt.

(Để tránh nguy cơ cháy nổ)

- Ví dụ: Dầu, xăng, benzen/chất pha loãng, cồn v.v.

Không chạm vào lồng giặt cho đến khi lồng giặt dừng quay hoàn toàn.

(Để tránh thương tích)

- Nếu lồng giặt không dừng lại trong vòng 15 giây sau khi đã mở nắp, tắt máy giặt ngay lập tức, sau đó liên hệ nhân viên bảo trì.

Nối đất.

(Để đề phòng điện giật do đoản mạch)

- Liên hệ nhân viên bảo trì để thực hiện nối đất.
- Trong trường hợp sử dụng dây nguồn có 2 chân cắm, hãy tiến hành nối đất.

Để nam châm hoặc các vật có từ tính cách xa bảng điều khiển.

Lồng giặt có thể vẫn quay ngay cả khi đã mở nắp, có thể gây ra thương tích.

Tên các bộ phận

⚠ CẨN THẬN

Có thể gây thương tích hoặc hỏng hóc tài sản.

Không giặt, xả hoặc vắt loại quần áo hoặc vật liệu có tính chống thấm nước.

(Tránh thương tích, hỏng hóc cho thân máy, tường, sàn nhà, đồ giặt hoặc gây rò rỉ nước, v.v khi máy giặt đổ hoặc rung mạnh trong khi vắt)

- Áo mưa, quần áo lặn v.v.

Hãy tuân theo các bước sau

- Đặt máy giặt xa khỏi nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và nguồn nhiệt.
  (Để tránh bị hỏng hoặc biến dạng sản phẩm)
- Phải sử dụng bộ ống xả mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống xả cũ.
- Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹt khi mở hoặc đóng nắp đậy.
- Không luồn tay hoặc chân xuống dưới thân máy.
  (Để tránh thương tích do mắc vào bộ phận quay)
- Không trèo hoặc đặt các vật nặng lên trên máy giặt.
  (Để tránh thương tích do sản phẩm bị biến dạng và bị gẫy)
- Nếu nắp bị hỏng, ngừng sử dụng máy giặt ngay lập tức.
  (Để tránh thương tích do sản phẩm bị biến dạng và bị gẫy)
- Không kết nối với nguồn nước nóng.
- Không đổ trực tiếp nước có nhiệt độ lớn hơn hoặc bằng 50 ºC vào trong lồng giặt.
- Không bịt cửa của mặt bên dưới bằng thảm v.v.

Khóa vòi nước sau khi giặt xong.

(Để tránh rò rỉ nước)

Chỉ sử dụng máy giặt cho các loại vải vóc có dán nhãn có thể giặt máy.

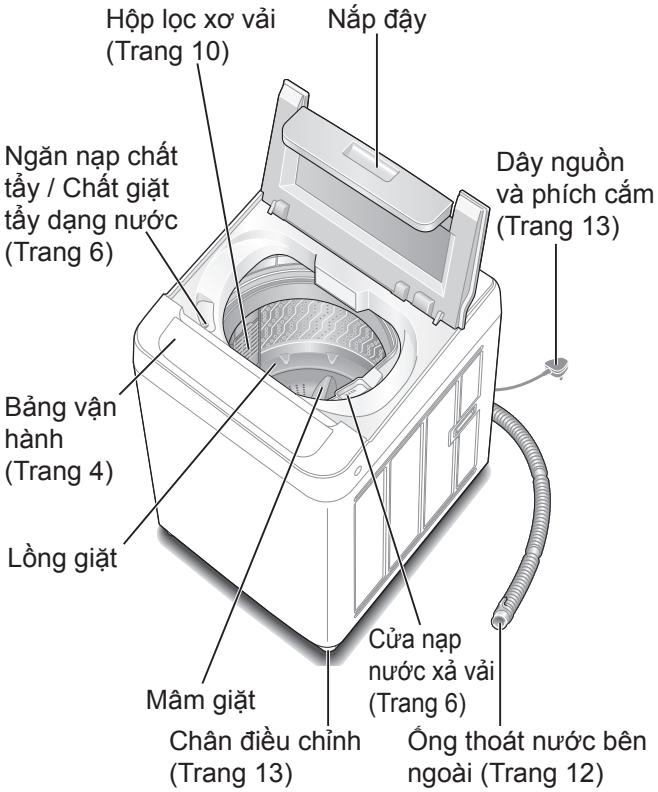

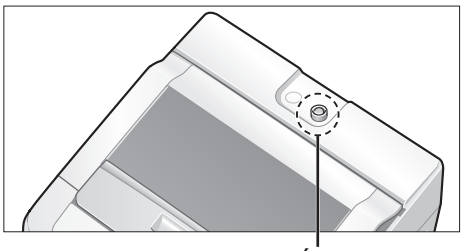

Các phụ kiện

- Ống cấp nước (1)

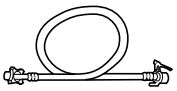

- Bộ điều hợp vòi nước (1)

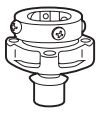

- Ống thoát nước bên ngoài (1)

- Tấm bọc đáy (1)

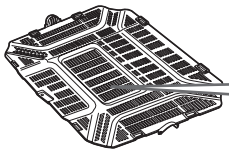

- Vít (1)

Được gắn bằng băng dính.

Bảng vận hành

Mực nước / Lượng chất giặt tẩy

Hướng dẫn lượng chất giặt tẩy tương ứng với chỉ báo mực nước được thể hiện bên dưới.
(🥄: 1 muỗng chất giặt tẩy)

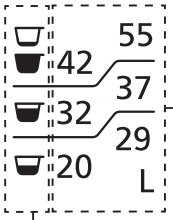

Mực nước / Thời gian còn lại

Chỉ báo chương trình đã chọn (Số)

Sau khi khởi động, hiển thị lượng nước theo khối lượng quần áo giặt.

Sau khoảng 5 giây, thời gian giặt còn lại sẽ hiển thị (phút).

Đèn TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI
Trường hợp mất điện trong khi đang giặt, máy sẽ tiếp tục hoạt động ở điểm dừng lúc trước khi có điện trở lại. Đèn sẽ sáng lên khi hoạt động được tiếp tục.

- Bảng vận hành của model NA-F80VG7

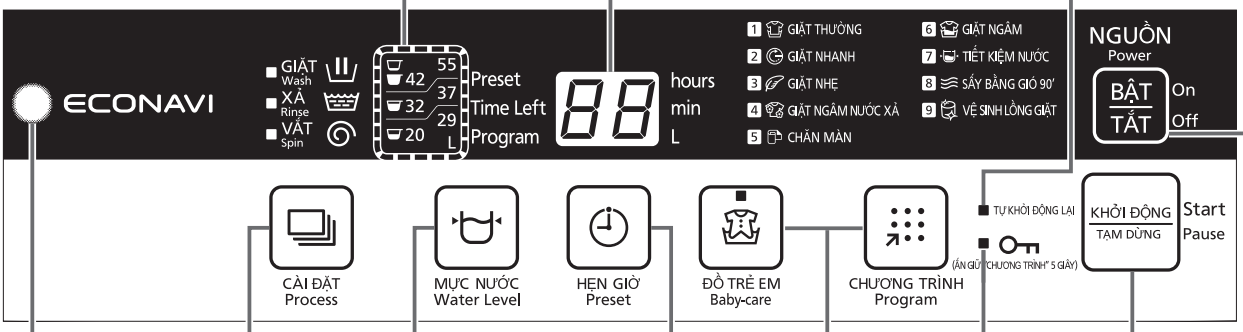

Đèn ECONAVI (Trang 8)

GIẶT / XẢ / VẮT (Trang 9)

Chọn chương trình (Trang 5)

KHỞI ĐỘNG / TẠM DỪNG

Đèn Khóa an toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 10)

Thay đổi lượng nước

Trong quá trình giặt, ấn "MỰC NƯỚC" để thay đổi lượng nước.

- Tùy vào từng giai đoạn giặt, không thể chọn được một vài lượng nước nhất định.
- Khi thời gian còn lại hiển thị, ấn "MỰC NƯỚC" để kiểm tra lượng nước.

HẸN GIỜ

Cài thời gian kết thúc quá trình giặt (theo tiếng).

ví dụ: 8 tiếng sau

- Sau 2 - 24 tiếng, tăng dần từng tiếng. (3 - 24 tiếng sau dành cho chương trình 6 GIẶT NGÂM)
- Không hỗ trợ cho các chế độ sau:
  3 GIẶT NHẸ
  4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ
  8 SẤY BẰNG GIÓ 90'
  9 VỆ SINH LỒNG GIẶT

Bật / Tắt nguồn
Điện sẽ tự động ngắt nếu bạn không ấn "KHỞI ĐỘNG" / "TẠM DỪNG" trong vòng 10 phút sau khi bật nguồn.

Các chế độ khác nhau

Mục đích		Chế độ	Công suất tối đa NA-F80VG7	NA-F76VG7	NA-F70VG7
Quần áo hàng ngày	Giặt hàng ngày	1 **GIẶT THƯỜNG** (Trang 7)	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
	Giặt nhanh đối với quần áo ít bẩn	2 **GIẶT NHANH** (Trang 7)	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
Giặt nhẹ	Giặt nhẹ nhàng	3 **GIẶT NHẸ** (Trang 8)	3,5 kg	3,5 kg	3,5 kg
Quần áo dành cho trẻ nhỏ & người có làn da nhạy cảm	Xả kỹ	**ĐỒ TRẺ EM** (Trang 7)	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
Sử dụng thêm nước xả vải	Mùi thơm đậm hơn	4 **GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ** (Trang 7)	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
Chăn màn		5 **CHĂN MÀN** (Trang 8)	4,2 kg	4,2 kg	4,2 kg
Quần áo bẩn nhiều	Ngâm trước để giặt	6 **GIẶT NGÂM** (Trang 7)	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
Tiết kiệm nước * Để xả thật kỹ, hãy sử dụng chương trình 1 GIẶT THƯỜNG hoặc ĐỒ TRẺ EM.		7 **TIẾT KIỆM NƯỚC** (Trang 7)	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
Để tránh mốc đen và bốc mùi khó chịu	Sấy khô lồng giặt Vệ sinh lồng giặt	8 **SẤY BẰNG GIÓ 90'** (Trang 9) 9 **VỆ SINH LỒNG GIẶT** (Trang 11)	—	—	—
Sấy khô quần áo làm bằng sợi tổng hợp		8 **SẤY BẰNG GIÓ 90'** (Trang 9)	2,0 kg	2,0 kg	2,0 kg

Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra

Giặt riêng

- **Quần áo dễ phai màu**
- **Quần áo dễ tạo xơ vải[1] và quần áo dễ dính xơ vải[2]**
  1) Quần áo dễ tạo xơ vải: khăn tắm, áo len, v.v.
  2) Quần áo dễ dính xơ vải: quần âu, áo khoác lông cừu, v.v.

Kiểm tra trước khi giặt

Để tránh hỏng quần áo, hỏng máy và tắc nghẽn hệ thống xả

- Bỏ tiền xu, ghim, kẹp giấy và đinh ra ngoài.
- Cài chặt cúc áo và kéo khóa lại.
- Không giặt các đồ vật khác (như tã giấy) ngoại trừ quần áo.
- Lộn trái quần áo dễ bị xước.
- Sử dụng bàn chải để loại bỏ lông của vật nuôi và tóc người, hoặc cát bụi v.v.
- Buộc dây, v.v.

Chỉ dành cho đồ lót mỏng

Sử dụng túi giặt

- Áo lót có dây
- Quần áo bằng ren, quần áo lót và tất

Khi sử dụng túi giặt

- Không cho quá nhiều đồ giặt.
- Cất khóa vào túi bọc.
  (Tránh làm hỏng quần áo và thân máy)
- Không sử dụng chương trình 8 SẤY BẰNG GIÓ 90'.
  (Tránh làm khô không đều và nhăn quần áo)

Chất giặt

Cho chất giặt, chất tẩy, xả vải theo lượng nước hiển thị.

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì.

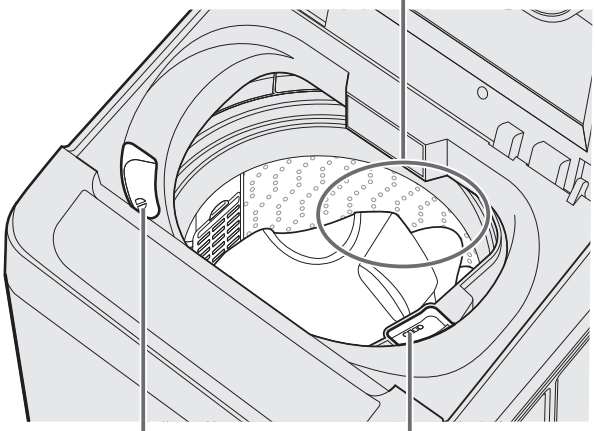

■ Chất giặt / chất tẩy dạng bột

■ Chất giặt / chất tẩy dạng lỏng

■ Xả vải

- Dùng tay xoay lồng giặt nếu thấy khó bỏ vào cửa nạp nước xả vải. (Trang 10)

Cho chất giặt vào

- Khi chất giặt tẩy dạng bột kém tan trong nước, hãy hòa tan trong nước ấm trước khi cho vào máy.

- Bỏ chất giặt tẩy vào từng chút một trong khi khuấy để ngăn nó bị vón cục hoặc vẫn còn ở tình trạng bột.

Nước khoảng 30 ºC (xấp xỉ 5 L)

- Nếu có nhiều quần áo dày hoặc lớn (đồ jean, ga giường, v.v...) trong lồng giặt, chất giặt tẩy có thể vẫn chưa được hòa tan. Hãy hòa tan chất giặt tẩy theo phương pháp nêu trên, hoặc giảm lượng quần áo giặt.
- Lượng bọt tùy thuộc vào một số điều kiện như số lượng quần áo cần giặt, mức độ bẩn của quần áo, loại bột giặt và độ cứng của nước.

Cho chất tẩy vào

- Để tránh làm mất màu quần áo, không dùng chất tẩy Clo để tẩy quần áo có màu.
- Sau khi sử dụng chất tẩy Clo, hãy vệ sinh lồng giặt bằng chương trình 9 VỆ SINH LỒNG GIẶT mà không sử dụng chất tẩy. (Trang 11)
- Không sử dụng chất tẩy cho chương trình 3 GIẶT NHẸ.

Cho nước xả vải vào

- Nước xả vải tự động chảy xuống ở lần xả cuối.
- Để cho nước xả vải vào khi máy đang hoạt động, trước tiên bấm nút “TẠM DỪNG”.
- Có thể cho khoảng 40 ml. Để cho thêm nước xả vải, hãy sử dụng chương trình 4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ.
- Nếu sử dụng nước xả vải dạng cô đặc, hãy pha loãng với nước trước khi cho vào máy.

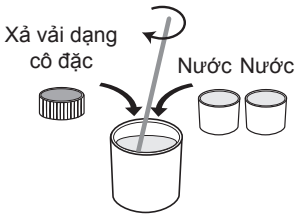

LƯU Ý

- Không thể sử dụng nước xả vải với chương trình 7 TIẾT KIỆM NƯỚC.
- Không sử dụng nước xả vải đã đóng rắn hoặc vón cục.
- Nếu nhấn “TẠM DỪNG” trong chu kỳ vắt, nước xả vải sẽ được thêm vào quá sớm và làm giảm bớt hiệu quả của nó.
- Nước xả vải sẽ không tự động được thêm vào nếu chưa được đưa vào trước thời điểm hoàn tất quá trình giặt.

Giặt

Chuẩn bị:
- Kiểm tra xem máy giặt đã được lắp đặt chuẩn xác chưa. (Trang 12)
- Mở vòi nước.

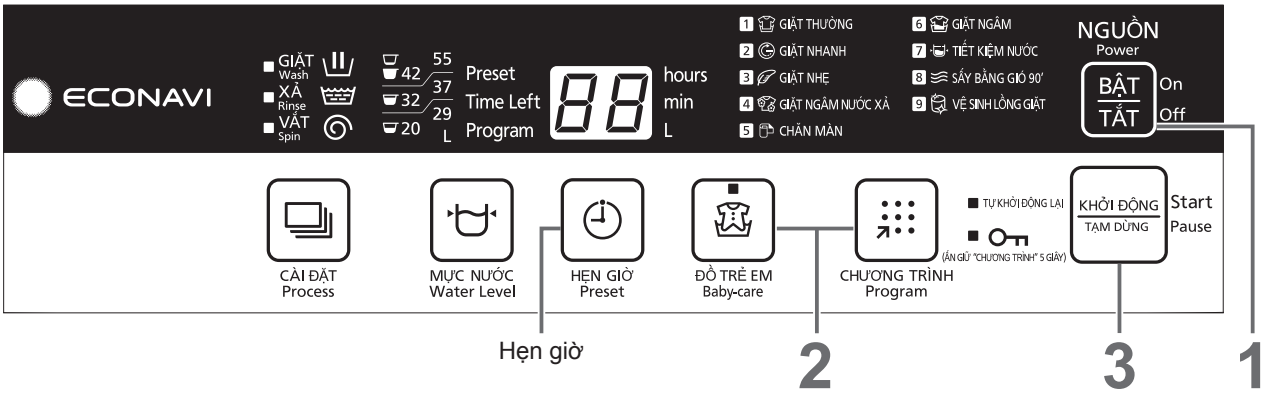

1 Sau khi cho đồ cần giặt vào

Bật nguồn điện.

2

Chọn một chế độ. (Trang 5)

ví dụ như chương trình 1 GIẶT THƯỜNG

- Để chọn chương trình ĐỒ TRẺ EM
  →Nhấn "ĐỒ TRẺ EM".

■ Hẹn giờ

3

Khởi động.

Mâm giặt sẽ di chuyển mà không cần nước và đo khối lượng cần giặt (xấp xỉ 5 giây).

▼

Hiển thị lượng nước (khoảng 5 giây)

▼

Nước bắt đầu chảy vào.

▼

Chỉ báo thời gian còn lại
- Để kiểm tra lượng nước
  →Bấm "MỰC NƯỚC".
- Để kiểm tra chương trình
  →Nhấn "CHƯƠNG TRÌNH".

4 Tùy theo chỉ báo mực nước

Cho chất giặt tẩy vào.

5

Đóng nắp lại.

Chu trình giặt kết thúc khi có tiếng bíp.

Cài thời gian kết thúc quá trình giặt. (Trang 4)

- 2 phút sau khi khởi động, tất cả các chỉ báo ngoại trừ "HẸN GIỜ" sẽ tắt.
- Để xác nhận sau khi cài đặt hẹn giờ, hãy bấm "HẸN GIỜ".
- Để hủy hoặc thay đổi, hãy bấm "BẬT / TẮT".
- Thời gian cài đặt có thể khác nhau, tùy thuộc vào mỗi chế độ.

Khi chọn chương trình 4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ

Có tiếng chuông trước lần xả cuối cùng và khi ngừng vận hành. Cho lượng nước xả vải đã được hòa tan trực tiếp với nước vào trong lồng giặt.

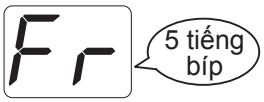

- Nếu vẫn đóng nắp đậy lại, máy sẽ phát âm báo mỗi 10 phút trong tối đa 1 tiếng.
- Nếu vẫn đóng nắp đậy lại trong hơn 1 tiếng, máy sẽ tiếp tục chạy.
- Không thể chọn chương trình 4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ khi cài đặt Khóa an toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 10).

■ Sau khi bấm "KHỞI ĐỘNG"
- Có thể thay đổi mực nước cho đến cuối quá trình giặt.
- Không thể thay đổi chế độ giặt.

Các chế độ giặt

ECONAVI

Có ở chế độ 1 GIẶT THƯỜNG, chức năng này tự phát hiện khối lượng đồ giặt và nhiệt độ nước, sau đó tự động điều chỉnh thời gian hoạt động và mực nước phù hợp.
ECONAVI sẽ không hoạt động khi người dùng thay đổi lượng nước hoặc quá trình giặt.

■ Chỉ báo bằng đèn

- Nhấp nháy: Đang dò tìm
- Sáng: Đã bật chế độ ECONAVI
- Tắt: Đã tắt chế độ ECONAVI

■ Bật / Tắt

1 BẬT/TẮT On Off

2 CHƯƠNG TRÌNH Program Chọn chương trình 9 VỆ SINH LỒNG GIẶT.

Program 9

3 MỰC NƯỚC Water Level Bấm và giữ trong 3 giây - 1

4 MỰC NƯỚC Water Level để chọn - 1 (Bật) hoặc - 0 (Tắt)

5 KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause 6 tiếng bíp

* Điều kiện thử nghiệm:
- Chương trình 1 GIẶT THƯỜNG
- So sánh việc sử dụng chế độ ECONAVI (lượng quần áo: 2 kg, nhiệt độ nước: trên 35 °C) với việc không sử dụng chế độ ECONAVI (lượng quần áo: 8,0 hoặc 7,6 hoặc 7,0 kg (khối lượng định mức), nhiệt độ nước: thấp hơn 15 °C)
- Tiến hành thử nghiệm dựa trên tiêu chuẩn IEC60456 ngoại trừ nhiệt độ nước.

Đèn ECONAVI

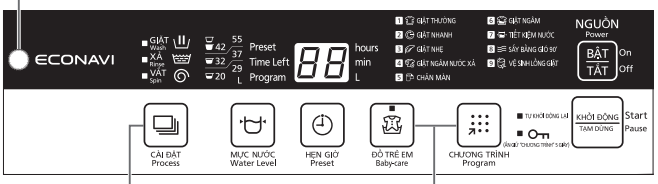

Thay đổi cài đặt quá trình giặt — Chọn một chương trình

GIẶT NHẸ

Sử dụng chế độ này để giặt nhẹ nhàng các loại quần áo mỏng và quần áo thời trang.

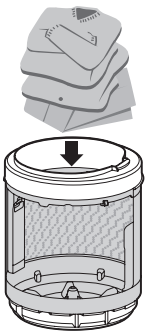

Xếp đồ giặt cân bằng.
- Trước tiên, cho các đồ dễ nổi vào trước, sau đó cho đồ giặt khác lên trên.
- Chỉ sử dụng túi giặt để giặt đồ lót mỏng.
- Lượng đồ giặt có thể giặt một lần:

42 L	3,5 kg
37 L	2,0 kg

LƯU Ý
- Không sử dụng chất tẩy.
- Sử dụng chất giặt dạng lỏng có độ tẩy nhẹ.
- Lấy quần áo ra ngay sau khi máy giặt xong. (Để tránh bị nhàu hoặc lem màu)

CHĂN MÀN

■ Chăn màn có thể giặt

- Vật liệu: Sợi tổng hợp 100 % / Cotton 100 %
- Khối lượng: Tối đa 4,2 kg
- Chăn màn có gắn nhãn có thể giặt

- Cho chăn màn vào trong túi giặt, sau đó cho vào lồng giặt.

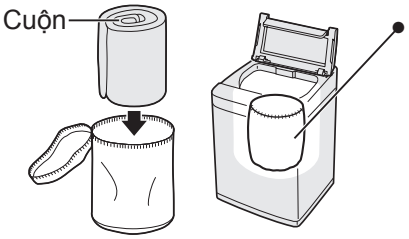

- Hướng đầu có khóa của túi giặt lên trên. (Để tránh làm hỏng túi giặt)

LƯU Ý
- Sử dụng chất giặt dạng lỏng.
- Chỉ báo lượng nước hiển thị lượng nước tối đa và không thể thay đổi.

SẤY BẰNG GIÓ 90'

Chế độ này sẽ hút ẩm quần áo bằng luồng không khí tạo ra do xoay lồng giặt.

■ Quần áo có thể được sấy khô
- Vật liệu: Sợi tổng hợp
- Khối lượng: 2 kg trở xuống

1 Sau khi cho đồ giặt vào lồng và đóng nắp lại

BẬT/TẮT On Off **Bật nguồn điện.**

2 CHƯƠNG TRÌNH Program **Chọn chương trình 8 SẤY BẰNG GIÓ 90'.**

Program 8

3 KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause **Khởi động.**

Quá trình sấy kết thúc sau 90 phút khi có tiếng bíp.

LƯU Ý
- Đồ giặt có thể không được đủ khô tùy thuộc vào lượng đồ giặt, loại quần áo, nhiệt độ và điều kiện lắp đặt máy giặt.
- Vì chức năng này không có bộ sưởi ấm nên người dùng có thể thấy đồ giặt bị lạnh và không khô hẳn.

GIẶT / XẢ / VẮT

Chuẩn bị: Mở vòi nước.

1 Sau khi cho đồ cần giặt vào

BẬT/TẮT On Off **Bật nguồn điện.**

2 CÀI ĐẶT Process

Tùy vào mục đích

Thay đổi cài đặt quá trình giặt.
- Thay đổi lượng nước nếu cần thiết.
- Bạn không thể chọn chỉ riêng quá trình xả.

3 Sau khi đóng nắp

KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause **Khởi động.**

Chu trình giặt kết thúc khi có tiếng bíp.

Các chế độ giặt

Chế độ	Tổng thời gian (xấp xỉ)	GIẶT	XẢ	VẮT
1 GIẶT THƯỜNG	55 phút	15 phút	2 lần	4 phút
2 GIẶT NHANH	40 phút	3 phút	2 lần	3 phút
3 GIẶT NHẸ	35 phút	3 phút	2 lần	1 phút
ĐỒ TRẺ EM	50 phút	8 phút	2 lần	4 phút
4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ	70 phút	12 phút	2 lần	5 phút
5 CHĂN MÀN	60 phút	12 phút	2 lần	5 phút
6 GIẶT NGÂM	120 phút 1)	84 phút 2)	2 lần	4 phút
7 TIẾT KIỆM NƯỚC	50 phút	12 phút	2 lần	5 phút
9 VỆ SINH LỒNG GIẶT	135 phút 1)	63 phút	2 lần	30 phút

LƯU Ý
- **Tổng thời gian chỉ là tương đối. (Tốc độ nguồn nước tiêu chuẩn là 15 L / phút)**
- Tổng thời gian có thể tăng, tùy thuộc vào các điều kiện như: áp suất nước thấp, điều kiện thoát nước chưa tốt, khối lượng và loại quần áo giặt.

1) Thời gian còn lại (tối đa 90 phút) sẽ hiển thị.
-- → 90

2) Bao gồm thời gian ngâm và thời gian giặt.

Các chức năng tiện dụng

Tắt còi báo giặt xong

1 KHỞI ĐỘNG / TẠM DỪNG (Start / Pause) **Nhấn xuống,** BẬT / TẮT (On / Off) **nhấn. Sau đó giữ** KHỞI ĐỘNG / TẠM DỪNG (Start / Pause) **trong vòng 3 giây.** (2 tiếng bíp ngắn)

- Để cài đặt lại, hãy làm tương tự. (4 tiếng bíp ngắn)

Cài đặt chế độ Khóa An toàn

Để ngăn trẻ nhỏ không ngã vào lồng giặt và ngạt nước, nếu mở nắp trong khi máy giặt đang hoạt động, thì chức năng này sẽ phát chuông cảnh báo cho đến khi đóng nắp. Nếu vẫn mở nắp trong hơn 10 giây, máy sẽ xả hết nước.

- Chức năng này không khóa nắp và các thao tác bằng nút bấm.
- Nếu máy buộc phải xả hết nước, “U 99” sẽ hiển thị. (Trang 15)

1 Sau khi đóng nắp

BẬT / TẮT (On / Off) **Bật nguồn điện.**

2 CHƯƠNG TRÌNH (Program) **Bấm và giữ trong 5 giây.** (2 tiếng bíp ngắn)

(ẤN GIỮ "CHƯƠNG TRÌNH" 5 GIÂY) CL

- Để hủy, hãy làm tương tự. (4 tiếng bíp ngắn)

Xoay lồng giặt bằng tay

Nếu khó tiếp cận cửa nạp nước xả vải.

1 BẬT / TẮT (On / Off) **Bật nguồn điện.**

2 Khi nghe thấy tiếng tách

Xoay lồng.

(Chỉ xoay theo chiều kim đồng hồ)

LƯU Ý

- Không thể xoay lồng giặt nếu có nước bên trong lồng giặt hoặc khi bấm nút “KHỞI ĐỘNG”.

Bảo dưỡng

Hộp lọc xơ vải

Sau mỗi lần hoạt động

Hộp lọc xơ vải

1 **Tháo hộp lọc.**

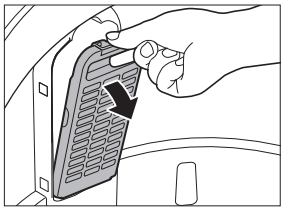

2 **Mở hộp lọc và loại bỏ xơ vải.**

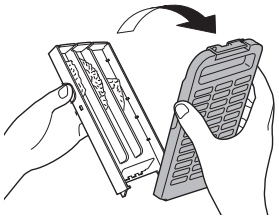

- Nếu khó loại bỏ xơ vải, hãy ngâm hộp lọc trong nước và rửa sạch.

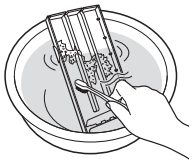

3 **Lắp lại hộp lọc về vị trí cũ.**

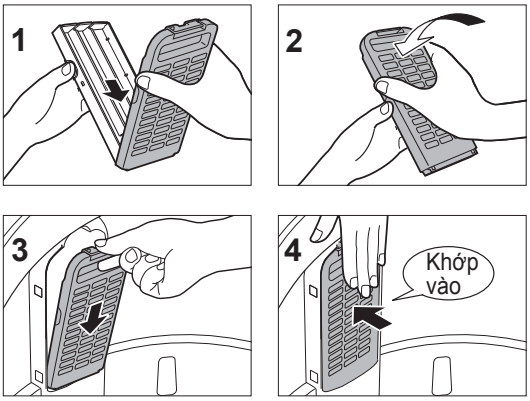

LƯU Ý

- Không giặt đồ khi chưa lắp hộp lọc. (Để tránh làm hỏng quần áo)
- Nếu khó tháo hộp lọc, hãy xoay lồng giặt bằng tay.
- Nếu hộp lọc bị hỏng, hãy mua hộp lọc mới tại Trung tâm Dịch vụ Panasonic gần nhất
- Phân loại quần áo theo chỉ dẫn (Trang 5) để hộp lọc có thể thu xơ vải.

Lưới lọc nguồn nước

Nếu nước không chảy đều

LƯU Ý

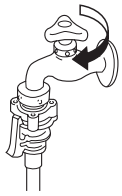

- Không vứt bỏ hoặc làm thủng lưới lọc để tránh làm hỏng van cấp nước.
- Nếu nguồn nước có chứa nhiều tạp chất như rêu, sắt, v.v thì nên thường xuyên vệ sinh van cấp nước.
- Đảm bảo thực hiện các bước sau để tránh làm bẩn nước.

1 Sau khi khóa vòi nước

BẬT/TẮT On Off **Bật nguồn điện.**

2 KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause **Khởi động.**

3 Sau khoảng 10 giây

BẬT/TẮT On Off **Tắt nguồn điện.**

4 **Nới lỏng đai ốc và tháo ống ra.**

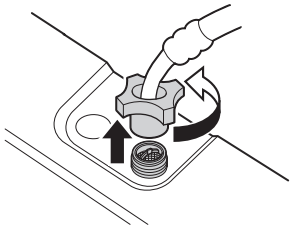

5 **Tháo lưới lọc và lau sạch bụi bẩn trên lưới lọc.**

Lưới lọc nguồn nước

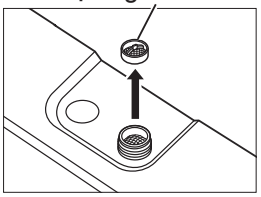

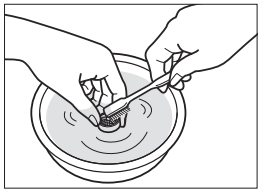

Thân máy, nắp

Nếu bị ố màu do chất giặt hoặc nước xả vải bám vào

Lau bằng khăn mềm.

(Để tránh làm hỏng nhựa hoặc ăn mòn chi tiết bằng kim loại)

- Đối với vết bẩn khó lau, sử dụng chất tẩy trung tính dành cho nhà bếp để lau sạch.
- Không làm bắn văng nước.

Lồng giặt

Mỗi tuần một lần <SẤY BẰNG GIÓ 90'>

1 Sau khi quá trình giặt kết thúc,

Chạy chương trình 8 SẤY BẰNG GIÓ 90' mà không có đồ giặt trong máy. (Trang 9)

Program 8

Mỗi tháng một lần <VỆ SINH LỒNG GIẶT>

Chuẩn bị: Mở vòi nước.

1 Không cho quần áo vào máy

BẬT/TẮT On Off **Bật nguồn điện.**

2 CHƯƠNG TRÌNH Program **Chọn chương trình 9 VỆ SINH LỒNG GIẶT.**

Program 9

3 KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause **Khởi động.**

Khi nước đổ đầy vào lồng giặt

KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause **Tạm dừng.**

4 **Bỏ chất tẩy vào bên trong lồng.**

- Sử dụng loại chất tẩy Clo dành cho quần áo.

Xấp xỉ 200 ml

5 Sau khi đóng nắp

KHỞI ĐỘNG/TẠM DỪNG Start Pause **Khởi động.**

Sau khoảng 2 tiếng, quá trình vệ sinh lồng giặt sẽ kết thúc.

Lắp đặt

1. Kiểm tra vị trí lắp đặt.

■ Tránh lắp đặt ở các vị trí sau.
- Vị trí nước có thể đóng băng.
- Vị trí ẩm ướt hoặc vị trí dễ bị thấm nước mưa v.v. (Để tránh điện giật hoặc hỏa hoạn)
- Vị trí không bằng phẳng hoặc không vững chắc (trên bệ, thanh gỗ, bàn có gắn bánh xe, v.v.)

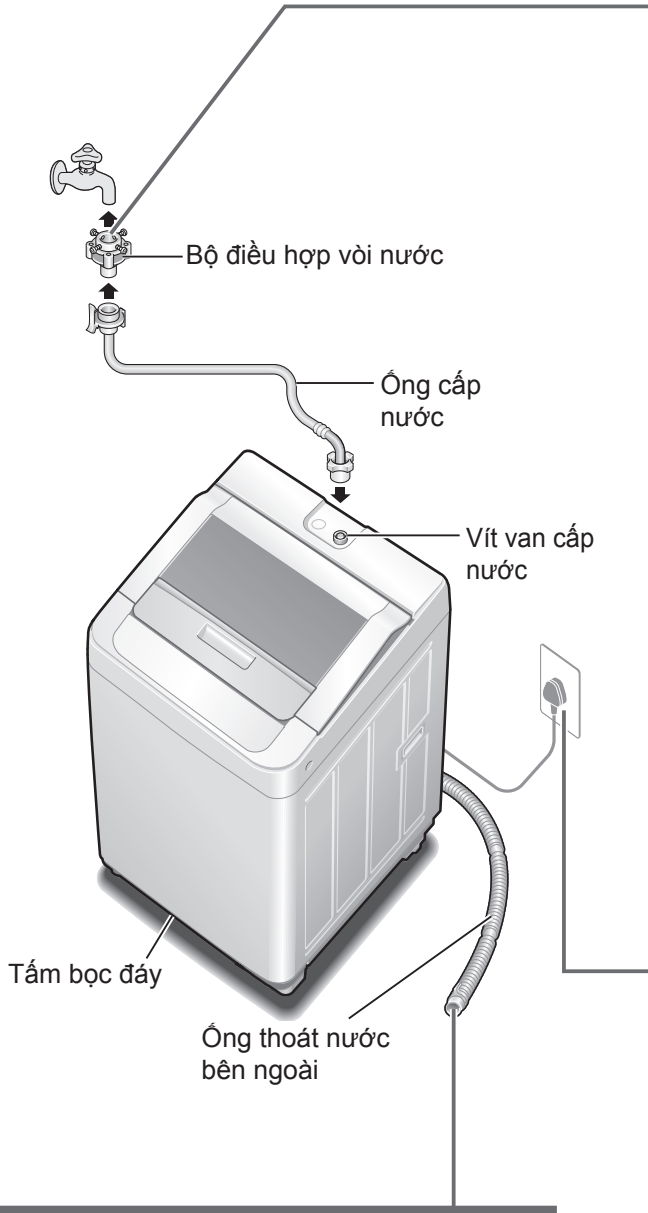

2. Lắp tấm bọc đáy.

Chuẩn bị: Đặt một tấm bìa, v.v... và ngả máy giặt nằm trên đó, tránh làm hư hỏng và biến dạng sản phẩm. (Hướng mặt trước xuống.)

1 **Lắp tấm bọc đáy với lỗ vít của nó nằm ở dưới đáy.**

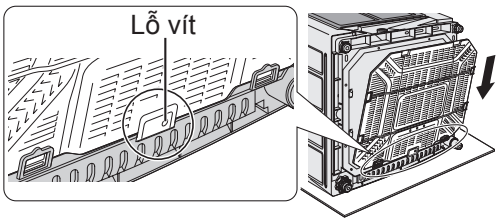

2 **Đặt 6 lỗ vào các phần nhô ra tương ứng và cố định bằng một con vít.**

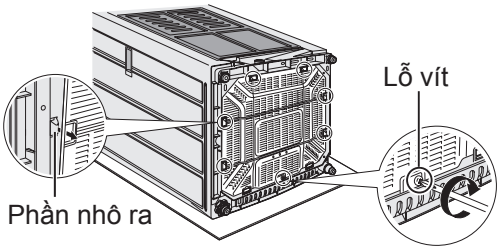

3. Gắn ống thoát nước bên ngoài.

1 **Nối.**

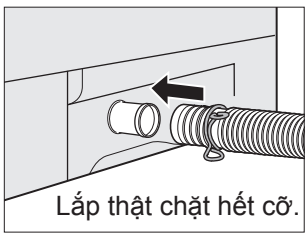

2 **Trượt vòng nẹp ống theo hướng mũi tên.**
- Tiếp tục trượt cho đến khi dừng hẳn.

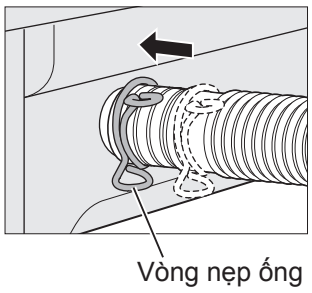

LƯU Ý
- Không đặt đầu ống xuống nước.

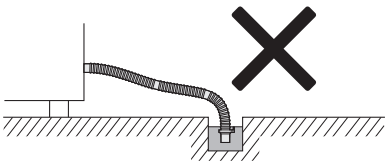

- Không nhấc ống xả cao hơn sàn nhà 10 cm.

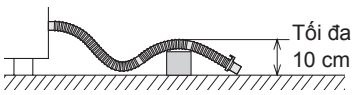

- Không nối ống khiến tổng chiều dài vượt quá 3 m.

- Lưu ý yêu cầu nhân viên bảo trì lắp đặt máy giặt. Tuyệt đối không tự ý lắp đặt.
- Nếu không tiến hành lắp đặt, chạy thử và kiểm tra máy giặt theo phương pháp lắp đặt này, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm cho mọi tai nạn hoặc hỏng hóc phát sinh.

4. Nối bộ điều hợp vòi nước và ống cấp nước.

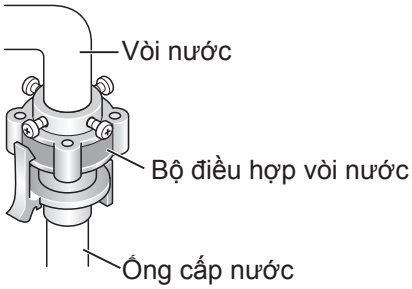

⚠CẨN THẬN

- Vặn chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.

1 Nối bộ điều hợp vòi nước vào vòi.

1. Xoay phần A sang trái cho đến khi phần ren lộ ra khoảng 4 mm.
2. Nới lỏng 4 con vít.
3. Nối với vòi nước và vặn chặt các vít.
4. Xoay phần A sang bên phải và vặn chặt. (Để tránh rò rỉ nước)

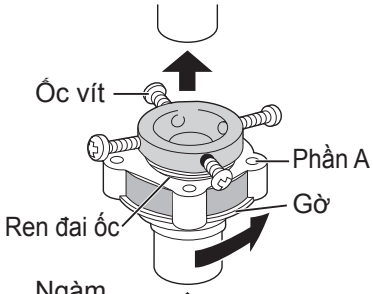

2 Nối ống cấp nước với bộ điều hợp vòi nước.

Gắn ống vào bộ chuyển đổi, đồng thời ấn tay gạt xuống, lắp ngàm của tay gạt vào gờ của bộ chuyển đổi.

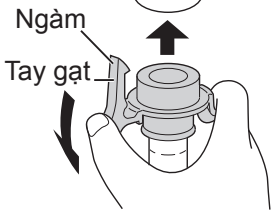

3 Nối ống cấp nước với vít van cấp nước.

1. Giữ ống khuỷu và siết chặt đai ốc.
2. Kiểm tra xem ống khuỷu có bị lỏng không.

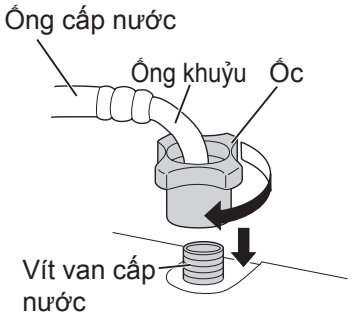

5. Nối phích cắm và dây nối đất.

- Yêu cầu nhân viên bảo trì thực hiện công tác nối đất.
- Trong trường hợp sử dụng dây nguồn có 2 chân cắm, hãy tiến hành nối đất.

6. Kiểm tra tình trạng cân bằng của máy giặt.

■ Kiểm tra độ cân bằng của máy bằng quả nặng

1. Lấy chuẩn trên là mép trên của thân máy. Từ vị trí này, thả dây quả dọi thẳng đứng xuống.
2. Lấy chuẩn dưới là mép dưới của thân máy. Đo khoảng cách từ điểm chuẩn đến dây quả dọi. Khoảng cách này phải nhỏ hơn 10 mm ở bên trái, bên phải, phía trước, phía sau của máy giặt.

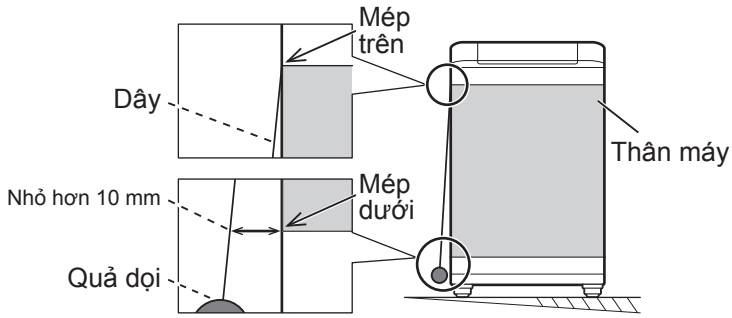

■ Nếu máy giặt bị rung lắc

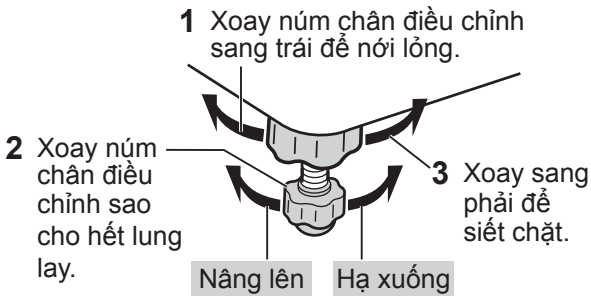

7. Tiến hành chạy thử.

- Kiểm tra xem nước có bị rò rỉ, có tiếng kêu bất thường hoặc thông báo lỗi không.

Xử lý sự cố

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	**Thời gian hiển thị tăng hoặc không thay đổi**	● Thời gian hiển thị chỉ là giá trị tương đối. Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình hoạt động và sẽ hiển thị trên bảng điều khiển.
	Thời gian giặt dài hơn thời gian hiển thị. Máy không giặt xong ngay cả sau thời gian hẹn giờ.	● Thời gian hoạt động của máy có thể lâu hơn nếu đồ giặt dồn sang một bên hoặc hệ thống cấp nước hoặc xả nước kém. (Trang 15 “U 11” “U 14”)
Thân máy	**Không hoạt động**	● Có bị mất điện không? ● Nắp đã đóng chặt chưa? ● Cầu chì bị đứt hoặc át tô mát có bị nhảy không? ● Dây nguồn có cắm chặt không? ● Vòi nước được mở chưa? ● Bấm nút “KHỞI ĐỘNG” chưa? ● Đã cài đặt hẹn giờ chưa?
Giặt	**Nguồn nước không được cấp**	● Vòi nước được mở chưa? ● Có bị mất nước không? ● Lưới lọc nguồn nước có bị bụi bẩn làm tắc nghẽn không? (Trang 11)
	Nước được cấp thêm khi đang trong quá trình giặt.	● Khi mực nước xuống thấp, máy tự động cấp thêm nước. ● Đối với lượng đồ giặt nhiều, nước sẽ tự động cấp thêm vài lần.
	Mực nước quá cao so với lượng đồ giặt.	● Nếu đồ giặt bị ướt hoặc có nước trong lồng giặt trước khi máy giặt hoạt động, mực nước vào máy có thể cao hơn.
	Mực nước quá thấp so với lượng đồ giặt.	● Đối với quần áo nhẹ (sợi tổng hợp, v.v.), mực nước vào máy có thể thấp hơn.
Xả / Vắt	**Máy giặt đã bắt đầu quy trình xả nhưng không có nước.**	● Nếu không có nước trong lồng giặt, nước sẽ được cấp sau khi vắt. ● Nếu có nước trong lồng giặt, nước sẽ được cấp sau khi xả nước.
	Máy giặt đột ngột chuyển sang quy trình xả khi đang vắt. Chỉ muốn vắt nhưng máy lại bắt đầu bằng chế độ xả.	● Nếu đồ giặt trong lồng giặt bị dồn qua một bên, máy giặt tự động chuyển sang quy trình xả để sắp xếp đồ giặt cho cân bằng. (Nên xếp đồ giặt đồng đều.)
	Máy giặt xoay không đều trong khi đang vắt	● Tốc độ xoay của lồng giặt được điều chỉnh để giảm bớt bọt trong khi đang vắt.
Các sự cố khác	**Mất điện / Át tô mát bị nhảy.**	● Máy giặt sẽ tiếp tục hoạt động ở điểm dừng lúc trước khi có điện trở lại (“TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI”).
	Mất nước	● Sau khi có nước trở lại, hãy tháo ống cấp nước để xả nước đục từ vòi nước, sau đó bắt đầu khởi động máy giặt.
	Không thể chọn chương trình 4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ.	● Nếu cài đặt chế độ Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 10), không thể chọn được chương trình 4 GIẶT NGÂM NƯỚC XẢ.
	Hoạt động dừng lại khi đang trong quá trình giặt hoặc xả.	● Đèn đang nhấp nháy? →Mâm giặt thỉnh thoảng dừng lại để ngâm quần áo trong khi đèn vẫn tiếp tục nhấp nháy. Điều này là bình thường.

Lỗi hiển thị

- Nếu có tiếng rung và màn hình luân phiên hiển thị “U” / “H” và chữ số.
- Hủy bỏ chế độ Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 10) nếu đã cài đặt.

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
U 11	**Không thể xả nước.** **Kiểm tra ống xả xem có xảy ra các bất thường sau không:** ● Ống bị xoắn? ● Ống bị xơ vải làm tắc? ● Đầu ống bị nhúng vào nước? ● Có đoạn ống cao hơn sàn nhà 10 cm? (Trang 12) ● Tổng chiều dài ống lớn hơn 3 m (bao gồm cả ống nối)? (Trang 12) Sau khi giải quyết các vấn đề trên, người dùng có thể cho máy chạy tiếp bằng cách mở và đóng nắp lại.
U 12	**Nắp đang mở.** ● Bạn đã cố gắng chạy máy giặt khi mở nắp? →Đóng nắp lại.
U 13	**Chế độ Vắt hoặc Sấy bằng gió 90' không thể sử dụng được.** ● Đồ giặt nằm lệch ở một bên lồng giặt? →Sắp xếp đồ giặt cân bằng trong lồng, sau đó đóng nắp lại. ● Máy giặt đặt ở vị trí không vững chắc hoặc bề mặt sàn nhà bị dốc? →Người dùng có thể cho máy chạy tiếp bằng cách mở và đóng nắp lại. 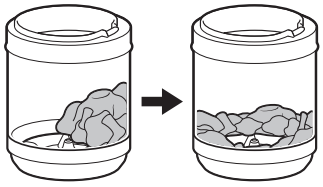
U 14	**Không thể cấp nước.** ● Vòi nước được mở chưa? ● Có bị cúp nước không? ● Lưới lọc nguồn nước có bị bụi bẩn làm tắc nghẽn không? (Trang 11) →Người dùng có thể cho máy chạy tiếp bằng cách mở và đóng nắp lại.
U 99	**Máy buộc phải xả hết nước ra.** ● Khi thiết lập chế độ an toàn cho trẻ nhỏ (Trang 10), nếu mở nắp quá 10 giây thì máy buộc phải xả hết nước ra. →Rút dây nguồn và cắm lại sau 5 giây.
H □□	**Yêu cầu kiểm tra.** ● Rút phích cắm. Sau đó liên hệ nhân viên bảo trì và thông báo lỗi hiển thị (số có 2 chữ số sau “H”).

Thông số kỹ thuật

	NA-F80VG7	NA-F76VG7	NA-F70VG7
Điện áp định mức	220 - 240 V		
Tần số định mức	50 Hz		
Công suất tiêu thụ định mức	450 W		
Khối lượng nước tiêu chuẩn	55 L	53 L	52 L
Khối lượng giặt tối đa	8,0 kg	7,6 kg	7,0 kg
Kích thước sản phẩm	525 mm (Rộng) x 571 mm (Dài) x 929 mm (Cao)		
Trọng lượng sản phẩm	28 kg		
Áp suất nước máy	0,01 - 1 MPa		

* Hoạt động của máy giặt vẫn được đảm bảo trong điều kiện điện áp dao động từ 195 V tới 245 V, nhưng không đảm bảo về kết quả giặt.

Panasonic Corporation
http://www.panasonic.com
© Panasonic Appliances Vietnam Co., Ltd. 2016